

Ông An bßc mình gßt vß :



“Đß xßng tßng lßt thß nßy lßm sao mß đß xa đßc. Bà đßa thßm tßi nßm đßng nßa, chß đß xßng chßy tßng đßn mßt, ai mß chßu nßi.”

Bà An ngßi nhìn ra phßa trßc, mßt lßnh lßng bßo:

“Chßy hßt thß đß thßm, đß lßm chi cho nhißu, khßng chßng nß bay hßi đß, phßi phßm.”

Ông An bßc lßm, nhßng khßng lß gßy gß lßm cho ngßy mßt vui. Mßi đß xßng xong, mß cßi kim chß mßc xßng xußi lß chß xußng hßng tßm giß, gßn vßt đß bßo đßng. Bß hai chißc xe ßm hai đßu, ßng chßa tißn ra, thßi bà An đß nßi:

“Anh chß chi nßa mß chßa cho xe ra? Khoßng cßch rßng thß mß khßng ra xe đßc sao? Tßi thßy mßy ngßi khßc lßm cßi vßo lß xong. Anh lßi xe đß nhß hßch.”

Ông An thßi bßc mình vß nhßng lßi chß bai cßa vß, vß nghe qußa thßng. Ông chßm rßi gißi thßch:

“Lßi xe cßn nhßt lß cßn thßn đß trßnh tai nßn, nßng nßy gßy tai nßn phßi nß phßc vß tßn kßm lßm.”

Bà vß chßm vßo:

“Cß gßi thß bßo hißm nß đßn, vißc gßi phßi lß.”

Khi ông đang lái xe trên đường, bà la ì:

“Tôi bỏ chỗ y xe trên lề bên phải, sao anh ra lề bên ngoài hoài vậy?”

Ông An m :

“Tôi lái xe hay bà lái đây? Xe bên trong nó dáu chát nhá vậy, làm sao dá chá mà không lái ra ngoài. Náy, bà dá tôi lái, làm rán, phân tâm dá sinh ra tai nạn.”

Im lặng dá vài phút, bà An quay qua cháng hái:

“Sao cái quạt gió trong xe hái náy nó yáu, hái mát không ra nhiáu. Chác anh dá ông thá sáa xe ká trác làm há mà không bát đán. Chá có mát chiác xe thôi mà không biát giá gìn cho tát. Rái phải tán thêm tián náa đây.”

Ông An không thèm trá ì ì câu hách hái cáa vá, dáa tay kéo cán dáu chánh hái quạt tá vá trí phá mù qua vá trí hái gió thái vào lòng xe. Hái gió mát thái vù vù, bà cái báo:

“, có thá chá, táng đâu anh không lo giá gìn, dá chúng làm há mà không biát.”

Xe đang cháy ngon trán, bà An la lên:

“Quáo trái, quáo trái vào ngõ trác mát.”

Ông An không káp đái ì ì, không káp nhìn xe bên hông dá xem có an toàn hay không, cho nên cháy tháng và tìm cách quay lui. Bà An nói:

“Cháa tháy ai lái xe dá nhá anh . Phán áng chám cháp nhá ông cá già. Thá mà khi nào cũng khoe là lái giái, cháa bao giá bá tai nạn.”

Bá chá náa, ông gán giáng:

“Có giái thì lái đi. Lái cho chát sám, cho quáe cát, đi xe lán sám.”

Khi đèn xanh váa bát, ông chá các xe háng khác dáng hán, cho an toàn, mái quay dáu ngác ì ì, thì bà tru tréo lên:

“Đèn xanh rái mà không đi. Anh chá ai Ì Ì thì ra tháy con nhá lái xe bên kia trá đáp thì anh nánh

đ&m, nh&ng đ&ng cho nó ch& gì? Tôi bi&t mà, anh th&y đàn bà thì t&i m&t.”

Ông An b&c trong lòng, ông đâu có bi&t ng&ng i lái xe bên kia là đàn ông hay đàn bà, ch& đ&ng nói th&y đ&ng c đ&p x&u. B&i th&ng b& v& gây g& trong lúc lái xe, ông An đã t&p cho bà bi&t lái, đ& bà hi&u thêm v& lu&t t&, và khi c&n, bà có th& đi m&t mình, không c&n nh& v& ai.

Nh&ng bà lái xe quá ch&m, nh& ch&y chi&c xe h&. M&i l&n ông nh&c bà ch&y nhanh h&n, thì bà cáu b&n, la l&i r&ng bà th&y không c&n ch&y mau. Bà ch&y trong l&n xe c&a bà, ai mu&n mau thì qua l&n xe khác mà ch&y. Không vi&c gì mà than phi&n, không vi&c gì mà b&c b&i vô lý. Cho đ&n khi bà b& c&nh sát ph&t vì t&i lái xe ch&m, c&n tr& l&u thông. Bà cãi nhau v&i ông c&nh sát: “Lái xe ch&a quen thì ph&i ch&y ch&m ch&. Ngày tr&c khi m&i t&p lái xe, ông cũng ph&i ch&y ch&m nh& tôi, t&i sao l&i ph&t tôi?”

Ông c&nh sát l&ch s& nói:

“N&u ch&a lái xe quen, thì t&p cho quen, r&i hãy ra đ&ng. Làm c&n tr& l&u thông thì ph&i b& ph&t.”

Bà không b&ng lòng, và nh&t đ&nh không ch&u n&p ph&t, vì b& x& ép. M&y l&n ông An đ&nh vi&t ngân phi&u tr& ti&n ph&t, nh&ng bà c&n l&i và làm &n ào. Bà nói:

“Tôi không n&p ph&t, xem chúng nó làm gì tôi. &c hi&p ng&ng i ta v&a thôi ch&?”

Ông An gi&i thích:

“Không n&p ti&n ph&t thì tòa án ra trát truy t&m, và khi tìm g&p, thì có th& b& c&ng tay, & tù.”

Bà s&ng s&:

“Làm gì mà c&ng tay, đây là x& t& do, đâu ph&i là x& c&ng s&n, mà mu&n b&t tù ai cũng đ&ng c& sao?”

Bi&t không gi&i thích cho v& đ&ng c, ông An nh& b&n bè gi&i thích, nh&ng bà An cũng nghe, c&ng i ch& không tin. Ông An ph&i d&u bà, mà ký ngân phi&u tr& ti&n ph&t. Sau n&y, bà bi&t đ&ng c, bà khóc lóc và nhi&c m&ng ông:

“Th& ch&t nhất, th& mà cũng t&ng ch& huy, t&ng ra tr&n. Ch&c ngày x&a ra tr&n nghe s&ng n& là

cháy dài, bá cá quân sĩ.”

Nghe váy, ông An nóng mát, chá tháng vào bà mà nói:

“Bà im đi, váa phái thôi. Hát cháu nái rái, tôi cho máy đám rái ra sao thì ra.”

Bà An sá, bá đi và lám bám:

“Đáng dá thói vũ phu, không đác đâu. Kêu cánh sát cáng tay cho mái tán.”

Ông An nóng gián mà nói, nháng nói xong thì ông tháy mình lá lái, và biát cá nái dáu dàng thì bà cũng cháng nghe. Ông chá thá dài.

Suát thái trai trá, ông An mãi lo viác chinh chián, vào sinh ra tá, không cá thì giá nghĩ đán viác láp gia đình. Tát nghiáp tráng sĩ quan chuyên nghiáp, gia nháp binh cháng nháy dù, chá huy mát tiáu đoàn thián chián. Nái đâu chián sá nóng báng, chát chác, nguy hiám, khó khăn, thì nái đó tiáu đoàn cáa ông đác ván chuyán đán tham chián. Ká luát là sác mánh quân đái, ông tin thá, và thi hành ká luát nhá mát tín đái u sáng bái. Nhá đó mà quân sĩ đái quyán bát hao hát, bát chát chác vì sá sát, chánh máng. Ông An vui vá, nháng khó tính, và khi nói chuyán thì nhá gám gá, nhá ra lánh cho thuác cáp thi hành chá thá.

Khi mián Nam thua trán sáp sáp đá thì ông đang nám đáng tháng tái bánh vián. Cháa bình phác, nháng ông cũng xin ra tián tuyán chián đáu. Rái may mán, ông cháy thoát đác ra bián sau khi Táng Tháng tấn nhám cáa mián Nam tuyên bá đáu hàng.

Ông đán Má, ngoài nái buán tha háng, ông còn ám ác vì cuác chián thát bái nhá mát trò chái ngu xuán láng. Không đánh mà bá cháy tán loán rái tan hàng, thua trán. Nhiáu đám, ông không ngá đác, ngái bên thám hút thuác lá trong sáng lánh cho đán khi trái sáng, thay áo quán đi làm luôn. á sá, ông làm viác chám chá, giái, náng suát cao, và sán phám cá chát láng.

Nháng ông chá thì thích ông lám, vì làm ra tián cho há, nháng nháng ngá ái chá huy trác tiáp thì ghét ông cay đáng, vì ông sán sàng gây gá náu tháy bá ép, sán sàng thôi viác náu không báng lòng cách đái xá. Nhiáu ngá ái bà con, bán bè khuyên ông nên láp gia đình, cho đái sáng tha háng bát cá đán buán tá, và cá niám an ái trong cuác đái. Ngá ái anh rá nói đùa:

“Có gia đình, thì không còn thì gì nghĩ đến chuyện đi s, chỉ lo đi phó vợ bà thôi cũng đã hết thì gì, hết tâm trí, thì gì đâu mà nghĩ đến nỗi đau thắt lưng chầy dài. Có gia đình là yên ổn hết. Chuyện đã qua rồi, không lo lắng rồi đi đâu c, thì quên đi mà sống.”

Nhiều người gì thì nói các cô gái cả bà con, bạn bè cho ông. Ông không cần nhận s, ông không cần gì đang, cũng không cần người ăn nói khôn ngoan khéo léo. Ông cần một cô hiền lành, vui vẻ. Cô này khi nào cũng nhậm mọt c và tin cậy nhúng đi u ngây ngô.

Ông An lý luận rằng, người ngu mọt chút thì d d dàng có hạnh phúc, d hòa thuận và ít lý s. V khôn quá, thì chỉ t cho vợ chng tranh đua, cãi nhau suốt ngày, khu chi n dng dai, chng d c gì.

Theo kinh nghiệm ông biết qua gia đình bạn bè, thì có rất nhiều bà tìm cách l n l t chng, nay l n m t chút, mai l n thêm chút n a, và l n mãi, l n mãi cho đến khi ông chng m m nh con bún thi u, nh t m m rách, không còn s c đi kháng. Bà v c th mà ch huy, mà gay gắt sai b o, mà quy t đ nh nh u đi u phi lý, không c n ý kiến ai.

Khi đó, chng không còn chút quy n hành nh nhoi nào trong cái gia đình “chuyên chính” y c. Nhng ng i chng y u đ i i th h phong n y, th ng đ c bên nhà v khen là hiền lành, d th ng, và con gái h t t ph c, l y đ c chng hiền khô.

Nhng bên gia đình cả chính các ông, thì ông b chê bai là s v, b c nh c, hèn nhát, đi v lên đ u, không đáng làm đàn ông. Cùng m t ng i, mà m i bên đánh giá m i cách, hoàn toàn khác biệt. V i suy t và kinh nghiệm trong cuộc s ng, ông An cần cho ông m t ng i b n đ ng ‘ h i quê m t chút, hiền lành và h i đ i m t chút ’, thì s h p v i cái tính quen ch huy cả ông. Nhng ông l m.

M i năm sau khi làm t khai thu xong, là ông An ph i n n, thuyết ph c ráo ri t đ bà ký vào mà g i đi. Có l n bà không ch u ký, ông ph i làm đ n xin gia h n. Bà th ng lên gì ng h ch h i:

“M c n y là m c gì? ở đâu ra? Có gì y t gì chng mình không?”

Ông phái dá bán háng dán khai thuá, tìm, và chá cho bà cái con sá bà muán biát á đâu ra. Thá nháng cá khi bà cũng cho ráng, ông không hiáu hát ý nghĩa cáa đáng háng dán náy. Ông cháu thua. Bà tháng đáa lý do:

“Mái ngá ái đáu láy lái tián thuá rát nhiáu, mà tái sao mình không láy vá đác. Anh không biát khai thuá. Khai thuá đá. Anh khai làm sao láy đác nhiáu tián thuá vá, thì tôi mái ký.”

Bà xem chuyán ký vào tá khai thuá là mát ân huá dành cho ông. Ông An cá gáng giái thích, nháng bà không cháu hiáu, và cá tình không hiáu. Ông chá ôm đáu mà than:

“Ngu quá trái ái. Sao mà ngu đán thá đác?”

Nghe thá, bà An chám lên gây gá án ào nhá vá cháng sáp đán hái li đá, xa nhau. Mát lán, bà nghe theo lái bán, báo ông chá qua thành phá lân cán nhá khai thuá, trong buái chiáu ngày cuái cùng cáa hán náp thuá, ông chá bà đán cá sá khai thuá, ngái xáp hàng chá, cá cá chác ngá ái, chá cho đán khuya. Ông khai thuá đác sá tá nháp cáa ông An rái nói:

“Khai đác nhá thá náy thì cán chi phái nhá đán tái? Tôi đâu có làm chi hán đác cho ông đâu.”

Ông An nói:

“Nhá ông nói cho bà xá tái rá.”

Bà An nói lán:

“Ông nhà tôi không biát khai thuá, ngá ái ta ai cũng láy thuá vá nhiáu, còn chúng tôi có năm phái đáng thêm, thá thì không tác sao đác.”

Tá đá, ông An tìm ra pháng sách tránh rác rái, là không tá khai thuá náa, đán vá đán các nái đách vá khai thuá, tán máy chác đáng, mà đác yên án. Thá mà cũng cá khi bà Hoa không cháu, bà tìm đán nái khác náa, nhá khai lái, xem có lái thêm đác chát nào không, khi tán thêm tián, bà lái cáu bán và gát gáng ông:

“Chá tái anh đá, không biát khai thuá đáng cách nên phái tán tián. Ngá ái ta ai cũng láy vá khái tián thuá, trong lúc mình lái phái trá thêm.”

Mái khi xe há hay trong nhà đán nác có ván đá, là ông An khá tâm lám. Đáng cá nhá búa, kám, khóa má đáng ác không có. Bà không cháu đá cho ông mua. Nháng lúc náy, ông phái dùng dao, dùng kéo đá cáy, đá ván mà sáa cháa, váa khó khán váa không làm đác. Ông chá gián và than mát mình:

“Ngu quá, ngu quá.”

Bà lý do là đi n n c và xe không phải h h ng th ng xuyên, và nh ng th đ ng c đó không c n thi t đ phí t n mua. M t l n ông lên mua m t h p đ ng c , g m m t ít đ t i thi u, bà bi t đ c, bèn khóc lóc, gây g , nh n ăn, và bu c ông phải đem tr l i.

Thái đ bà khẳng khẳng làm ông phải nh ng b cho yên nhà yên c a. Ông cũng bu n, vì không có đ ng c , không t s a ch a đ c nh ng h h ng l t v t trong nhà. Và dù thu nh h c trung h c k thu t, ông cũng đ n dà tr nên kém c i, v ng v , ít hi u bi t v b nh xe, s a ch a đi n n c thông th ng.

Ông anh bà An bi t em mình đ i mà không khuyên b o đ c, mua t ng cho ông An m t h p đ ng trong mùa giáng sinh, g m các lo i khóa m đ nh c, k m, búa. Ông An m ng nh b t đ c thùng vàng. Nh ng khi ông An s a ch a h h ng l t v t trong nhà, thì bà đ ng bên c nh xem, và b o ông phải làm th n y, phải làm th kia. V n c chi u n y, dùng cây k m kia. Dù bà không bi t, không hi u, nh ng cũng ch ch h ng đ n và ra l nh. Khi ông không làm theo l i bà , thì bà b o r ng:
“Anh hay ch ng đ i, hay làm ng c l i nh ng ý ki n c a tôi.”

Đôi khi b c quá ông g t:
hông bi t thì đ tôi làm. Không bi t mà c a làm th y ng i khác, a đ y đi u tào lao. M i chuy n không làm theo l i bà m t chuy n là ch ng l i bà. Ch ng bà thì tôi đ c cái kh gì? Bà bi t làm thì x n tay vào làm đi.”

Ngay c r a chén bát, bà cũng đ ng bên c nh đ ch huy, phải r a cái n y tr c cái kia sau, phải v n n c nóng, n c l nh . Ông b c l m, hai môi b m l i, m t c g m g m nh s p đánh đ m v i ai.

Nh ng khi v ch ng vui v , ông k chuy n vui cho bà nghe, có khi bà hi u l m ông ám ch bà. Th là khóc lóc, cãi v , và phun ra nhi u câu h n láo khó nghe. Nh ng khi g p khó khăn phi n toái c a ông s , ông cũng không h dám k l , tâm s cùng bà đ chia s t, đ bàn cãi. Nói cho bà bi t, thì ch có b x v n ng l i, b cho là đ i, kém, ngu.

Nhiều lúc ông giận cảnh hông, đập tay vào tủ quần áo rậm rậm. Ông có khi u sủng mua tủ khi chưa lập gia đình, ông tháo ra, và đem quảng xuống hẻm sâu. Ông sợ có ngày không kiếm được cái quần giận mà buồn thôi.

Mỗi lần bà xem được cái quần áo cáo trên truyền hình hoặc trên báo, thấy hàng bán rẻ là bà yêu cầu ông chờ đi mua. Nhưng vì tôi được cái quần áo cho mấy cuốn giấy đi cầu, mà phải lái xe xa cái tiệm quần áo, tôi nên hết chỗ chỗ bán cái quần áo, chưa kịp hao mòn xe, chưa kịp mua luôn cái quần áo ngày công, nên bà cũng quyết đi cho được, và hôm nay vì tôi kiếm được cái quần áo vài đồng. Ông cũng giận tôi thích cho bà nghe, mà bà không chịu hiểu, và không muốn hiểu. Rồi tôi thấy ông không cần gì thích nữa, cần phí thời gian, phí tiền bạc, nên ông khi phải lý giải, trình bày khó khăn.

Tôi ngày này vợ, ông mua quần áo nên hết buồn bực. Bà cho rằng đàn ông gặp nhau nói toàn chuyện trên trời, dưới đất, không bổ ích gì, không lợi ích gì. Bà ngăn cản ông gặp bạn bè, và bạn bè đến nhà ông, thì chờ vài lời thôi, thấy thái độ của bà, họ không đến nữa.

Ông An cũng tự an ủi mình, hạnh phúc gia đình là ưu tiên chính yếu, làm sao giữ cho êm ấm, phụng dưỡng. Bà nên chờ tôi đã việc đi ăn đám cưới. Bà thỉnh thoảng nói: “Tôi sao phải đi đám cưới con bạn bè? Chúng nó có biết mình là ai đâu mà có biết đi nữa, thì việc gì mà phải tốn tiền cho chúng. Chúng nó lấy chồng lấy vợ cho chúng nó, mình mua cái gì mà phải đi và cho tiền mừng.”

Ông nói với bà:

“Mai đây, con mình nó lấy vợ lấy chồng, thì ai mà đi đám cưới đây?”

Bà bảo:

“Tôi không cần ai cả. Con mình còn nhỏ, chuyện này còn xa thôi.”

Ông mua quần áo cho bà mua sắm sách vở xã giao, cách sống đổi, bà không được mà nói: “Nhưng thấy bạn, ai không biết, mà phải viết sách cho tôi xem, mua thì gì.”

Nhưng khi đi ăn tiệm, bà tiếc tiền không ăn, và chờ ăn mấy phần do ông mời cho. Thỉnh thoảng ông kêu món gì, bà cũng bảo là đừng ăn món đó, vì đắt, và bà ép ông phải ăn theo món bà đề nghị.

Ông bác mình hái:

“Thá nhát, anh ăn món náy hay em ăn, thá hai là em đã ăn món náy tái đây cháa mà cho là dá? Thá ba tái sao em bát anh phái ăn món mà anh không áa thích?”

Bà gián nói:

“Anh chá thích kêu món đát tán mà cháa biát là ngon hay dá. Anh tháng áa phung phí tán bác.”

Khi mua báo hiám xe, thì bà nhát đánh chán loái bái tháng tháp nhát, và khi xe có mát vát tráy tráa nhá, thì bà đác ông kêu báo hiám yêu cáu bái tháng. Ông giái thích là há háng đái mác chi phí mình phái chi ra. Bà gián đái nói:

“Thá thì mua báo hiám làm chi. Tôi sá kêu báo hiám, và anh sá tháy há bái tháng cho anh xem.”

Bà kêu đán thoái báo cho công ty báo hiám, há giái thích, và bà nhát đánh không cháu hiáu, cho ráng háng báo hiám láa gát. Bà đáa sá kián ra tòa, và buác ông An đi tìm háng báo hiám khác, thát tháa hán.

Mát lán ông An đác báo, viát vá nháng ngái trúng sá đác đác, ká cho bà nghe làm vui. Có câu chuyán mát ông làm á Đái hác Berkeley , trúng năm triáu đáng, ông cho nhà tráng mát triáu, mua cho bà vá mát món ná trang 50 ngàn đáng. Năm năm sau, hai vá cháng ly đá. Bà An chám lên mà xáa xái:

“Trúng 5 triáu lái cho tráng đái hác hát mát triáu, mà chá cho vá món ná trang 50 ngàn thôi. Trúng là phái chia đôi chá. Con ngái bán tán nhá thá, thì bá đi là phái.”

Rái bà đi theo ông mà máng má, cán nhán mãi. Ông bá ra ván xái máy gác cây cho khái bác cái con ráy. Bà cháy theo ra, và táp tác than thá. Ông nhìn bà mà nói:

“Có phái anh trúng năm triáu đâu mà em cá hành há anh mãi thá. Anh mà trúng năm triáu thì e em giá hát, không biát anh có giá lái đác năm trăm đá thù táp bán bè không. Em có muán than ván, cán nhán, thì nháng đáa lên Berkeley mà cáên nhán ông kia. Rái ông ta kêu cánh sát cáng tay cho vì tái má lá vô cá.”

Bà An báng quay lái hái:

“Ká náy anh có mua mát vé sá phái không? Đáu rái? Đáa cho tôi xem.”

Ông An bước vào là đứng trong ví, bà mua quần xem thì vào quần ông mà xem. Bà nhìn quần rồi đòi ông phải đi lấy quần mới cho bà xem. Ông An nói là đang bận tay làm đất, nó còn đó, không mua quần đâu mà sao. Bà cứ nhìn quần rồi, ông phải rửa tay, đi lấy quần mới giao cho bà. Xem quần rồi, bà khóc gào lên:

“Anh đừng như vậy chứ thì lãnh lấy quần mình, hay bán quần con tôi phải không? Tôi sao quần sau quần rồi không ghi tên anh và tên tôi. Tôi biết mà, đàn ông biết bán quần. Giàu rồi vợ sang đời bán. Âm mưu của anh không đâu đâu của tôi đâu.”

Rồi bà khóc lóc, khóc rồi, gán cho ông như ông khó nghe. Ông đứng gần bà bước:

“Đâu, em đừng mua quần rồi đây, anh ghi tên vào.”

Ông lấy quần mới trên tay bà, xé quần, ném vào góc cây. Bà thét lên:

“Anh không có quyền xé đi. Tôi nhìn quần là tôi nhìn chung, anh không có quyền gì quần.”

Bây giờ thì đã mua quần, ông An mới hiểu rồi, vợ hiểu và vợ đời hoàn toàn khác nhau. Người hiểu không chắc đã hiểu, người ta có thể vô cùng khôn ngoan hiểu biết, nhưng hiểu lạnh. Còn người hiểu đời thì người bắt xét đoán là người hiểu. Đời, và hiểu hiểu biết, cũng người thành một loại người khó thông cảm, khó hòa đồng cùng nhân quần xã hội.

Quá rồi, ông An đành chịu thua tất cả, để lại cho cái hạnh phúc gia đình mong manh này. Để cho các con hiểu phải hiểu. Một gia đình, bà con bán bè chê trách ông không biết cách cư xử với vợ. Họ không dám dùng chữ “đồng ý”, sợ các bà nghe được, rồi máu tam bành lên thì lời thôi rồi. Một người bán trên ông An sợ câu nói “Đồng ý con tôi thu còn thì, đồng ý vợ tôi thu bán với tôi” thành câu “Lấy con thu còn thì, lấy vợ tôi thu bán với tôi.”

Ông An ráng nghĩ sao cho gia đình càng ít sóng gió càng tốt. Ông không có hy vọng chuyển hóa được bà, chịu thua, và tự quy phục cho mình, đã xét đoán sai. Bây giờ thì chỉ cần nghĩ làm sao cho gia đình yên ổn, cho con cái yên tâm sống trong hạnh phúc ít oi đó. Ông thì nghĩ nói với những đứa cháu nhỏ sắp lập gia đình:

“Đừng vì một khuôn mặt đẹp mà lấy như bà vợ ngu. Khốn đời và bất hạnh như xưa ngẫm lại đau lòng lắm.”

V **i** là **v** !!!

Tác Giả: Tr n Văn Giang (S u t m)

Thứ Hai, 02 Tháng 5 Năm 2011 05:07

Khuy t danh

Tr n Văn Giang (S u t m)